PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT
(tiếng Anh viết tắt MSDS từ Material Safety Data Sheet)

LOGO CÔNG TY

MSDS - Ethylbenzene

Số CAS: 100-41-4

Số UN: 1175

Số đăng ký EC: 202-849-4

Số chỉ thị nguy hiểm của các tổ chức xếp loại (nếu có): 3 - Chất dễ cháy

Số đăng ký danh mục Quốc gia khác (nếu có): chưa có thông tin.

I. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT

- Tên thường gọi của chất: Ethylbenzene
- Tên thương mại: **Ethylbenzene**
- Tên khác (không là tên khoa học): Ethylbenzene

Mã sản phẩm (nếu có)

- Tên nhà cung cấp hoặc nhập khẩu, địa chỉ:

CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT THỊNH PHÚC

Trụ sở tại: Nhà số 9, Ngách 2 Ngõ 82 Đường Nguyễn Khuyến, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam;

Điện thoại: 0833299222

Email: hoachatthinhphuc@gmail.com

- Tên nhà sản xuất và địa chỉ:
- Mục đích sử dụng: dùng trong phân tích

Địa chỉ liên hệ trong trường hợp khẩn cấp:

CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT THỊNH PHÚC

Trụ sở tại: Nhà số 9, Ngách 2 Ngõ 82 Đường Nguyễn Khuyến, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam;

Điện thoại: 0833299222

Email: hoachatthinhphuc@gmail.com

II. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT

Tên thành phần nguy hiểm	Số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (% theo trọng lượng)
Ethylbenzene	100-41-4	C_8H_{10}	≤99.9%

III. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT

1. Mức xếp loại nguy hiểm:

Phân loại theo GHS:

Chất lỏng dễ cháy phân loại 2

Độc tính cấp tính đường miệng phân loại 5

Độc cấp tính hít phải phân loại 4

Ăn mòn, kích ứng da phân loại 3

Tổn thương mắt, gây kích ứng mắt nghiêm trọng: phân loại 2B

Khả năng gây ung thư phân loại 2

Độc tính đối với hệ sinh sản phân loại 1B

Nguy hiểm đối với môi trường thủy sinh cấp tính phân loại 1

2. Cảnh báo nguy hiểm

3. Các đường tiếp xúc và triệu chứng
- Đường mắt: gây dị ứng, làm mờ mắt, bỏng mắt nặng
- Đường thở: hít phải gây ho, đau đầu, khó thở, viêm họng, buồn ngủ
- Đường da: gây kích ứng da, đỏ da, bỏng da
- Đường tiêu hóa: nuốt phải gây đau bụng, nóng rát ở cổ họng và ngực
- Đường tiết sữa: phụ nữ có thai và cho con bú hạn chế tiếp xúc

IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

1. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt : Mở mắt lớn, rửa bằng nước ít nhất 10 phút, gọi bác sĩ chuyên khoa mắt.

2. Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da: Rửa sạch bằng nước, thoa dung dịch polyethylene glycol 400, cởi bỏ quần áo nhiễm độc trên người nạn nhân.

3. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp: Đưa nạn nhân ra vùng không khí trong lành, hô hấp nhân tạo và đưa ngay đến bệnh viện.

4. Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa: Cho nạn nhân uống nhiều nước, tránh để nôn mửa, gọi ngay bác sĩ lập tức.

5. Lưu ý đối với bác sĩ điều trị (nếu có): Điều trị theo triệu chứng

V. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

1. Xếp loại về tính cháy: chất lỏng rất dễ cháy

2. Sản phẩm tạo ra khi bị cháy: khí CO_2, H_2O

3. Các tác nhân gây cháy, nổ : nhiệt, tia lửa

4. Các chất dập cháy thích hợp và hướng dẫn biện pháp chữa cháy, biện pháp kết hợp khác: chữa cháy bằng CO_2, nước, foam

5. Phương tiện, trang phục bảo hộ cần thiết khi chữa cháy: Cần trang bị trang phục bảo hộ lao động, phương tiện phòng ngừa theo quy định của phòng cháy chữa cháy.

6. Các lưu ý đặc biệt về cháy, nổ (nếu có): tuân thủ các quy định về PCCC

VI. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

1. Khi tràn đổ, rò rỉ ở mức nhỏ: Cô lập, dọn dẹp sạch sẽ khu vực để không làm ảnh hưởng đến môi trường.

2. Khi tràn đổ, rò rỉ lớn ở diện rộng: Ngăn chặn, không cho phép hóa chất thâm nhập vào vùng nước mặt hoặc nước ngầm.

VII. YÊU CẦU VỀ XỬ LÝ VÀ CẤT GIỮ

1. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm : Trang bị bảo hộ lao động đầy đủ khi tiếp xúc với hóa chất, nắm vững đặc tính của hóa chất, cẩn thận khi tiếp xúc và di chuyển.

2. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản : Kho bảo quản phải thông thoáng, tránh để gần nguồn lửa, nhiệt, tránh ánh sáng..

VIII. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

1. Các biện pháp hạn chế tiếp xúc cần thiết : Benzoyl chloride có hại khi nuốt phải, có hại khi hít phải, tránh làm việc trong môi trường hóa chất lâu dài, đảm bảo các biện pháp an toàn lao động khi tiếp xúc với hóa chất.

2. Các phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm việc

- Bảo vệ mắt: yêu cầu kính bảo hộ vừa khít.

- Bảo vệ thân thể: quần, áo bảo hộ lao động: tùy theo nồng độ hóa chất mà phải có đồ bảo hộ hợp lý.

- Bảo vệ tay: Sử dụng găng tay cao su khi tiếp xúc.

- Bảo vệ chân: Luôn mang ủng cao su khi tiếp xúc, vận chuyển hóa chất.

3. Phương tiện bảo hộ trong trường hợp xử lý sự cố: Phải có phương tiện bảo hộ lao động hợp lý khi xử lý sự cố hóa chất tủy nồng độ hóa chất mà có phương pháp xử lý khác nhau. Am hiểu tính chất hóa học của hóa chất đang xử lý.

4. Các biện pháp vệ sinh: Rửa tay cẩn thận mỗi khi tiếp xúc với hóa chất, thay đổi quần áo bị ô nhiễm.

IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

Trạng thái vật lý: Lỏng	Điểm sôi (^{0}C): 136°C
Màu sắc: không màu	Điểm nóng chảy (^{0}C): -95°C
Mùi đặc trưng: mùi thơm	Điểm bùng cháy (^{0}C) (Flash point) theo phương pháp xác định: 18°C
Áp suất hóa hơi (mm Hg) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn: 0,9 kPa	Nhiệt độ tự cháy (^{0}C): 432°C
Tỷ trọng hơi (Không khí = 1) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn: 3,7	Giới hạn nồng độ cháy, nổ trên (% hỗn hợp với không khí): 6,7 vol%
Độ hòa tan trong nước: không tan trong nước	Giới hạn nồng độ cháy, nổ dưới (% hỗn hợp với không khí): 1 vol%
Độ PH: chưa có thông tin	Tỷ lệ hóa hơi: chưa có thông tin.
Khối lượng riêng(g/cm^3): 0,9	Các tính chất khác nếu có: chưa có thông tin.

X. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT

1. Tính ổn định : tránh nhiệt độ cao

2. Khả năng phản ứng:

- Phản ứng dữ dội với các chất oxy hóa mạnh. Ăn mòn nhựa, cao su

XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Thông tin về độc tính

Tên thành phần	Loại ngưỡng	Kết quả	Đường tiếp xúc	Sinh vật thử
Ethylbenzene	LD50	3500 mg / kg	Miệng	Chuột
Ethylbenzene	LC50	4000 ppm	Hít	Chuột

1. Các ảnh hưởng mãn tính với người: Nghi ngờ gây ung thư, Có thể có hại đến khả năng sinh sản hoặc đến trẻ chưa sinh

2. Các ảnh hưởng độc khác : chưa có thông tin

XII. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

12.1 Độc tính với sinh vật

Tên thành phần	Loại sinh vật	Chu kỳ ảnh hưởng	Kết quả
Ethylbenzene	Giáp xác	EC50/1-96h	0,4 mg/l

12.2 Tính bền vững và phân hủy

Không có thêm thông tin liên quan.

12.3 Tiềm năng tích lũy sinh học

Không có thêm thông tin liên quan.

12.4 Tính di động trong đất

Không có thêm thông tin liên quan.

12.5 Kết quả đánh giá PBT và vPvB

Không có thêm thông tin liên quan.

12.6 Các ảnh hưởng có hại khác

Không cho phép vào nước, nước thải, hoặc đất

XIII. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ

1. Thông tin quy định tiêu hủy: Rác thải theo quy định của thông tư 2008/98/EC.Rác thải cũng như các quy định khác của địa phương và nhà nước, để nguyên hóa chất trong hộp đựng ban đầu, không để lẫn với chất thải khác, xử lý hộp đựng bản giống như sản phẩm.

2. Xếp loại nguy hiểm của chất thải: đặc biệt

3. Biện pháp tiêu hủy: Theo quy định của pháp luật, nhờ các công ty xử lý chất thải.

4. Sản phẩm của quá trình tiêu hủy, biện pháp xử lý : chất thải, bao bì không thể sử dụng lại hoặc tái chế.

XIV. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN

Tên quy định	Số UN	Tên vận chuyển đường biển	Loại, nhóm hàng nguy hiểm	Quy cách đóng gói	Nhãn vận chuyển	Thông tin bổ sung
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm của Việt Nam: - Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/03/2024 của Chính phủ Quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa;	1175	Ethylbenzene	3 – Chất dễ cháy	II		Chưa có thông tin bổ sung
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm quốc tế của EU, USA…	1175	Ethylbenzene	3 – Chất dễ cháy	II		Chưa có thông tin bổ sung

XV. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ

1. Tình trạng khai báo, đăng ký ở các quốc gia khu vực trên thế giới (liệt kê các danh mục quốc gia đã tiến hành khai báo, tình trạng khai báo): Sản phẩm được phân loại nguy hiểm theo Hệ thống hài hòa toàn cầu về phân loại và ghi nhãn hóa chất (GHS)

2. Phân loại nguy hiểm theo quốc gia khai báo, đăng ký: 3 – Chất dễ cháy
- Tiêu chuẩn Việt Nam : TCVN 5507:2002

3. Quy chuẩn kỹ thuật tuân thủ:

- Luật Hóa Chất số 06/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;
- Nghị định số: 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.
- Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.
- Thông tư số: 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 Quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất số 06/2007/QH12 và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP.
- Thông tư số 17/2022/TT-BCT ngày 27/10/2022 của Bộ Công thương Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.
- Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa và Nghị định số 111/2021/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.
- Quy chuẩn Việt Nam: QCVN 05:2020/BCT. Thông tư số: 48/2020/TT-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2020 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm.
- Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/03/2024 của Chính phủ Quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa.
- Các văn bản pháp luật hiện hành liên quan khác.

XVI. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

Ngày tháng biên soạn Phiếu: 02/07/2024

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất:

Tên tổ chức soạn thảo: **Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Hóa Chất Thịnh Phúc**

Lưu ý người đọc: Những thông tin trong Phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn.

Hóa chất nguy hiểm trong Phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc